

Số: 30/2023/QĐST-HNGĐ

Hương Thủy, ngày 18 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY- TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 47/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 04 năm 2023 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Thôn X, xã TP, thị xã HT, tỉnh TTH.

- Chị Trần Thị Bích P, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Kiệt X đường TH, phường TL, thị xã HT, tỉnh TTH.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2023.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Chị Trần Thị Bích P và anh Nguyễn Thanh H đăng ký kết hôn vào ngày 09/7/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Thủy Phù, thị xã Hương Thủy trên cơ sở tự nguyện nên về quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị Bích P và anh Nguyễn Thanh H là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng sống với nhau không hạnh phúc. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn và không thể hàn gắn, đoàn tụ được.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Trần Thị Bích P và anh Nguyễn Thanh H đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, việc thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Bích P và anh Nguyễn Thanh H là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Bích P và anh Nguyễn Thanh H.

[2]. Về con chung và việc nuôi con: Chị Trần Thị Bích P và anh Nguyễn Thanh H công nhận vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Chị Trần Thị Bích P và anh Nguyễn Thanh H trình bày vợ chồng tự thỏa thuận với nhau và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Chị Trần Thị Bích P và anh Nguyễn Thanh H xác định vợ chồng không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Trần Thị Bích P và anh Nguyễn Thanh H thuận tình ly hôn.

- **Về con chung và việc nuôi con:** Chị Trần Thị Bích P và anh Nguyễn Thanh H công nhận vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về tài sản chung:** Chị Trần Thị Bích P và anh Nguyễn Thanh H trình bày vợ chồng tự thỏa thuận với nhau và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Chị Trần Thị Bích P và anh Nguyễn Thanh H xác định vợ chồng không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: là 300.000 đồng, chị Trần Thị Bích P và anh Nguyễn Thanh H mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí là 150.000 đồng mà chị Trần Thị Bích P đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0003794 ngày 04/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế và số tiền tạm ứng lệ phí là 150.000 đồng mà anh Nguyễn Thanh H đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0003793 ngày 04/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND thị xã Hương Thủy;
- Chi cục THADS thị xã Hương Thủy;
- UBND xã Thủy Phù (ĐKKH ngày 09/7/2019);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Mai Văn Phú